

CHƯƠNG MƯỜI BẢY

HỒI HƯƠNG PHỤC QUỐC

Trường dạy võ nghệ to lớn và nổi tiếng cách thành phố Vạn Tượng 500 dặm về phía Tây, nằm bên cạnh Cửu Long giang, thuộc làng Bồng Nông Keo (B. Nong Keun).

Trường có khoảng 300 học trò, phần đông là dân tị nạn An Nam đủ hạng tuổi. Ngoài ra còn có khoảng 30 gia nhân người địa phương, trông coi cả một chu vi rộng lớn 50 dặm.

Chủ nhân ngôi trường tức ông thầy dạy võ, mà dân chúng quanh vùng ít ai biết mặt. Nghe lời đồn đãi thì vị «sư phụ» ấy chỉ là một người còn trẻ, tuổi khoảng 30.

Không ai biết trường xây cất vào lúc nào? Chỉ biết rằng từ ngày thu nhận học trò tính đến nay đã được 8 năm. Có tất cả 4 dãy nhà. Hai dãy đầu mặt với nhau cách một sân cỏ rộng lớn, làm thành một «tứ hợp viện» hai tầng.

Mỗi tòa nhà có rất nhiều phòng làm nơi ăn chốn ở cho học trò. Chính giữa tầng dưới của mỗi tòa nhà là giảng võ đường to rộng mênh mông.

Hôm ấy một buổi sáng đẹp trời, 300 «đệ tử» ngồi tề tựu dưới sân cỏ chờ nghe tuyên ngôn của «sư phụ». Có thể nói đó là một buổi họp trọng đại đầu tiên qui tụ tất cả học viên cùng một lúc.

Mọi gương mặt đều kích động, bởi ai ai cũng đoán được mục đích của buổi họp này là «bãi khóa» và trường sẽ đóng cửa vĩnh viễn, vì...

Một người hình hài cao đẹp từ giảng võ đường phía Đông tất tả đi ra. Người ấy chính là thầy dạy võ, là sư phụ của 300 đệ tử. Chỉ có điều thầy dạy còn quá trẻ và người học nơi đây không xưng gọi «sư phụ, đệ tử» như thói thường.

Người ấy đứng trước mặt mọi người nghiêng mình chào một cách kính cẩn và đồng dục nói:

— Thưa quý anh em...

«Buổi họp hôm nay là buổi họp lần chót giữa chúng ta. Trong các anh em có người đã tới đây nhiều năm và có người mới đến một hai năm. Dù sự quen biết lâu dài hay ngắn ngủi, tình chúng ta vẫn là tình đồng bào ruột thịt. Chúng ta đồng một hoàn cảnh bỏ xứ ra đi vì giặc, đồng một tâm trạng khổ đau sống những ngày lang thang trên đất khách và đồng một lý tưởng vọng về cố quốc nuôi chí phục thù».

«Mười năm qua quân cướp nước cai trị hà khắc trên quê hương, dân ta khổ nhục trăm chiều, tiếng oan kêu thấu lòng Trời. Nay đã có một vị anh hùng áo vải đất Lam Sơn họ Lê tên Lợi, dựng cờ khởi nghĩa. Tuy thế lực còn yếu, tài chánh không đủ nuôi quân, bao phen chống với địch chưa có thắng lợi đáng kể. Nhưng với con người chí lớn, khi làm một việc thuận lòng trời hạp ý dân thì việc khôi phục giang sơn chắc chắn có ngày thành đạt».

«Riêng tôi, từ khi lập ngôi trường này chỉ có mục đích duy nhất là qui tụ một số anh em đồng bào cùng chí hướng thao luyện võ nghệ, chờ ngày hội quốc đánh đuổi kẻ hung bạo».

«Nay tình thế thuận tiện, tôi quyết định giải tán «Học viện» trở về nước nương theo bóng cờ của vị anh hùng ấy, góp phần giải phóng dân tộc khỏi ách nô lệ đọa đày...»

«VẬY trong anh em, những ai muốn ở lại xứ người thì trở về sum họp với gia đình. Còn ai muốn cùng tôi đáo hồi cố quốc, xin hẹn ba hôm nữa trên ngọn đồi phía Tây, cách đây 20 dặm. Nơi đó tôi sẽ gặp anh em để lập thành một đoàn quân hùng hậu tiến về ChíLinh, là nơi Bình-Định-Vương Lê Lợi đóng quân».

Người ấy vừa dứt lời, 300 học trò vùng đứng dậy giơ tay lên hô to: «Hoan nghênh anh lãnh tụ».

Trong đám có một người tiếng nói như sấm, chạy ra khỏi đồng bạn, cao giọng nói:

— Anh em chúng tôi cùng theo anh lãnh tụ «Hồi hương phục quốc».

Tiếng hoan hô lại vang dội.

Ông thầy dạy võ, tức người được gọi anh lãnh tụ, thấy anh em đồng lòng nhất trí về nước đuổi giặc, cảm động lắm, nói:

— Còn nỗi vui mừng nào cho tôi hơn là được cùng anh em sát cánh diệt thù trong những ngày sắp tới! Như vậy buổi nay không có cái sầu ly biệt, mà chúng ta chỉ tạm biệt ít hôm để các anh em trở về già từ thân quyến. Học viện này hai ngày nữa cũng sẽ được giao cho chủ mới. Số tiền bán nhà và đất tôi sẽ đem về dâng cho Bình-Định-Vương.

Lại có tiếng hoan hô âm ỷ.

Lúc ấy bọn gia nhân khệ nệ khiêng ra sân những tấm ván to và chân bàn để làm những cái bàn ăn ngoài trời. Chủ nhân đồng dạc nói:

— Chúng ta còn buổi tiệc chung lần chót nơi đây bữa nay, vừa cũng để ăn mừng ngày hội quốc. Xin anh em hãy cùng tôi phụ giúp bọn gia nhân bày bàn tiệc. Sau giờ ăn mọi người tự động giải tán và hẹn gặp lại ba hôm sau nơi ngọn đồi phía Tây.

Mọi người xúm nhau lo công việc, kê bày bàn, kê dọn thức ăn, kê lo rượu... Tiếng cười nói thật ồn ào vui vẻ.

Lúc bấy giờ phía sau dãy nhà bỗng thấy từng cụm khói bay lên mang theo mùi bò thui, heo quay... thơm phức! Khiến ai ai cũng đói bụng.

Một tên gia nhân từ ngoài ngõ chạy vào tìm chủ nhân thưa:

— Bẩm gia chủ, có hai người hỏi mua nhà bữa trước tới để trả tiền nhà.

— Được! người đưa họ vào sảnh đường phía Đông, ta sẽ vào đó ngay.

Phút chốc thủ tục giấy tờ mua bán hoàn tất. Người mua là ông địa chủ giàu có người Lão Qua, sai hai tên hầu khiêng vào nhà giao cho chủ nhân rương tiền vàng và hẹn hai hôm sau đến nhận nhà.

Nhìn số tiền đầy ắp trong rương, chủ nhân bỗng rung rung nước mắt, nói thắm:

«— Tài sản này là của nghĩa-đệ Cửu Vân. Ta nhờ nó mà có phương tiện thành lập võ đường, đào luyện cho mấy trăm anh em thông thạo võ nghệ kiếm cung, để mai ngày trở về

quê hương giải phóng đất nước. Ân tình của Cửu hiền đệ kiếp này ta không thể nào trả được!»

Chủ nhân ngôi trường không ai khác hơn là Trường Sơn.

Mười năm về trước vì không chịu cưới công-chúa Chiêm Thành nên bị vua Chiêm giam vào ngục thất. May nhờ Cửu Vân, thái tử Chiêm, vốn là anh em kết nghĩa với chàng giải thoát khỏi ngục tù và cũng nhờ bà hoàng-hậu Nhữ Lan tặng cho nhiều vàng bạc giúp chàng trốn sang Chân Lạp sinh kế.

Cửu Vân cùng theo đưa Trường Sơn đến Nam Vang và viếng thành An Dương (Angkor). Lúc đầu Trường Sơn định lưu lại đó. Đến chùng đi tới đâu chàng cũng thấy đồng bào mình vui chơi hoan lạc, không nghĩ gì đến quê hương đau khổ, lại thấy quân bán nước ngày xưa làm giàu trên xứ người bởi đồng tiền bóc lột tham nhũng của dân. Chàng chán nản không muốn sống chung đặng với họ, nên rời Chân Lạp sang Vạn Tượng lập nghiệp.

Trên đường đến Vạn Tượng chàng và Cửu Vân bị cướp. Cũng vì bọn cướp biết Cửu Vân là thái tử Chiêm, định bụng bắt chàng để buộc Vua trả tiền chuộc. Nào ngờ anh em Trường Sơn – Cửu Vân võ nghệ cao cường, bọn cướp đã không làm gì được, mà còn bị giải về sào huyệt.

Nơi đây Trường Sơn với Cửu Vân lại biểu diễn tài võ nghệ khiến đám lâu la hết sức khâm phục và tôn Trường Sơn làm chúa tể của chúng.

Trường Sơn thu phục đám lâu la, giải tán đảng cướp, thiêu hủy sào huyệt chúng. Cửu Vân chia tay người anh kết nghĩa trở về Đồ Bàn. Còn Trường Sơn đi đến Vạn Tượng định lập nghiệp lâu dài tại đó.

Sau khi lưu lại Vạn Tượng một thời gian chàng thấy đồng

bào tị nạn AnNam không bao nhiêu mà sống rất chia rẽ. Nơi đây không có những tên bán nước, nhưng lại có một số người rời xứ đã lâu năm. Họ là thành phần giàu có, hoặc quyền thế thời Trần, sợ chiến tranh rời quê nhà đã lâu. Có người quên cả tiếng mẹ, hoặc giả không muốn nghĩ tới quê hương lâm than bởi giặc. Họ sống ích kỷ trong tư tưởng giai cấp «người cũ người mới» và kỳ thị đồng bào tị nạn mới tới.

Niềm ao ước của họ không phải về quê hương đuổi giặc, cũng không phải tạo dựng một nước AnNam an lành và thịnh vượng. Mơ ước của họ là trở thành dân nước LanChang (Lão Qua) chính cống!

Trong khi đó thành phần mới tới đủ hạng tạp nhạp. Người tốt có lòng nghĩ đến quê hương dân tộc thì ít, kẻ xấu sống ích kỷ thì nhiều. Những vụ trộm cắp lừa đảo giữa họ với nhau xảy ra thường xuyên. Nhất là từ khi sống ở xứ người vấn đề sinh kế dễ dàng hơn, họ lại được huyện làng địa phương giúp đỡ đời sống sung túc, nên mặc tình ăn chơi cờ bạc thỏa thích.

Trước tình thế ấy TrườngSơn không muốn ở lại Vạn Tượng. Chàng tìm đến làng hẻo lánh BuồngNôngKeo thành lập «viện võ đường».

Mới đầu chàng thu nhận cả học trò người địa phương. Dần dần chàng chú tâm việc huấn luyện võ nghệ cho đồng bào An Nam. Chàng kết hợp những người đồng tâm đồng chí, chia nhau đi các nước có dân tị nạn AnNam tìm người có nhiệt tâm với công cuộc cứu quốc tụ tập về đó thao dợt binh bị, chờ thời cơ trở về nước.

Mấy năm theo dõi tình hình quê nhà, chàng nghe biết có vị anh hùng áo vải đất LamSơn dấy binh khởi nghĩa, xưng là Bình-Định-Vương. Chàng liền tuyển chọn thêm anh em (học

trò) để khả dĩ có được một số quân tinh nhuệ về giúp Lê Lợi.

Nay mọi việc tốt đẹp, 300 chiến sĩ đồng tâm hồi quốc. Ngôi trường bán với giá khá cao, số vàng thu được chàng đem về cung ứng cho việc cứu quốc.

Ít hôm nữa thôi, chân chàng sẽ đặt lên mảnh đất quê hương, mắt chàng sẽ nhìn thấy lại xóm làng thân yêu, tai chàng sẽ nghe được tiếng mẹ ru con à ơi trên khắp nẻo đường sông núi ...

Trời Nam cõi đó đang chờ đợi những người trai hùng trở về giải phóng dân tộc khỏi xiềng xích bọn hung tàn.

Trường Sơn bỗng nghe bên tai vang dội khúc quân hành.

Chàng bước trở ra sân, bất chợt nghe thấy mọi người đang ca hát vang lừng khúc nhạc «Chiêu binh Phục Quốc».

* *

Thúy Uyên ôm Huỳnh Như khóc thật thảm thiết.

Từ nhiều năm nay mỗi lần gặp nhau cả hai đều ôm nhau khóc, kể lể tâm tình, nhắc nhớ quê hương... Nhưng lần này hoàn toàn chỉ vì cuộc chia ly sắp tới.

Thúy Uyên nức nở nói:

— Chị trở về quê hương bỏ em ở lại xứ này, lúc buồn khổ không còn ai để tâm sự! Chị ơi, sao chị nỡ bỏ em đi như vậy?

Huỳnh Như đôi mắt đỏ hoe, nghẹn ngào đáp:

— Chị biết không! Nhiều năm rồi em làm áp lực với lão TrầnHiệp, bảo lão xin Minh để sang AnNam phục vụ, nhưng Minh để chưa chuẩn y. Nay nhờ Công-Bộ Thượng-thư Hoàng Phúc từ AnNam trở về, Minh để mới chịu cho lão sang thay. Mấy năm làm vợ kẻ thù, xác thân đau đớn tui nhục, nhưng em cố chịu đựng chỉ vì muốn lợi dụng lão cho cuộc cứu quốc. Nên chuyện hồi quốc này vô cùng trọng đại, không phải cho cá nhân em, mà cho đại cuộc. Biết rằng con người ai cũng nắm nuôi nơi chôn nhau cắt rún của mình. Nhưng đời em không còn mục đích để sống, nên dù phương trời này hay quê hương, em cũng không sống cho em. Ngày nào rửa được quốc thù, em sẽ hủy diệt thân xác, để không phải nhớ khoảng đời nhục nhã này nữa!

Ngừng một lúc để qua cơn uất nghẹn, Huỳnh Như nói tiếp:

— Em rất tiếc không có chị cùng hồi hương để đôi ta sát cánh diệt thù.

ThúyUyên tức tở:

— Chị nắm đầu được lão TrầnHiệp nên nói gì lão cũng nghe. Còn em, tuy «hắn» quý trọng em, nhưng mười năm qua em với hắn đâu phải là chồng vợ thực thụ? Cuộc hôn nhân của em với hắn chỉ là hình thức. Em chưa phải là vợ hắn. Em không thể nắm được hắn! Em không có quyền gì với hắn! Em và hắn tuy sống chung một nhà, mà không khác gì hai kẻ ở hai hành tinh khác nhau! Nhất là từ khi triều đình dời về BắcKinh này, hắn làm việc ngày đêm và vắng nhà luôn... Nhìn vẻ mặt đầy bí ẩn của hắn, em không thể hiểu nổi hắn nghĩ gì và hắn muốn làm gì? Với con người như thế làm sao em có thể dùng lợi thế người vợ buộc chồng làm theo ý mình? Và chẳng, hắn là quan văn, lấy cớ gì để xin lão hoàng đế sang AnNam?

Nói đến đây nàng vụt khóc ré lên:

— Chắc là em phải bỏ xác nơi đây, không mong gì thấy lại quê hương! Mẫu-thân em, gia-huynh em, ngày nay không biết còn sống hay đã chết? Mười năm rồi sống lạc loài khốn khổ nơi đây, nhờ tới lui với chị mà nguôi ngoai nỗi sầu cô quốc. Giờ chị ra đi chắc em chết mất! Chỉ ân hận với sức yếu tài hèn em chưa trả được thù nhà, cũng chưa làm được điều gì cho đất nước. Ngày nào chết đi linh hồn chắc mãi uất hận không tan!

HuỳnhNhu thấy bạn quá thảm thiết, nên an ủi:

— Xin chị chớ quá tuyệt vọng! Nếu chị muốn hồi hương thì về nhà cố tranh đấu với hấn, đòi hấn xin lão hoàng đế qua An Nam công cán. Khi ấy chúng ta hợp tác diệt hai tên đầu xỏ này, mở cửa thành đón binh phục quốc vào.

ThúyUyên rơi nước mắt lả tả:

— Cái khổ là em phải lấy cớ gì nói với hấn đòi qua An Nam? Vì chắc chị cũng biết, tới bây giờ hấn cũng tưởng em là con gái của DươngSĩKỳ thật. Hấn không thắc mắc gì về em! Ngay đến việc tại sao em quen biết chị, hấn cũng không hỏi.

HuỳnhNhu ngẫm nghĩ một lúc, rồi bảo:

— Chị thử nói với hấn như vậy: «Người nào đi ngoại quốc trở về quê đều giàu có. Xứ AnNam hiện là thuộc địa của mình, nên qua đó hốt của vài năm».

ThúyUyên lắc đầu:

— Thằng «cha» này dường như không thích của cải và gái đẹp. Chẳng biết em phải dụ hấn thứ gì?

Bỗng nàng ôm đầu kêu lên:

— Trời ơi! Hấn là một tên đàn ông lạ lùng quái gở nhất thế gian! Không màng công danh, không ham của quý, không thích gái đẹp! Trên đời này em không biết hấn thích thứ gì? Em không thể hiểu được hấn! Đôi khi em bắt gặp hấn nhìn em với ánh mắt lạ lùng, không phải của tình yêu, mà cũng không phải của hận thù. Em có cảm tưởng ánh mắt ấy vừa thân thiết gần gũi, vừa lạnh lùng xa cách.

HuỳnhNhu nghe bạn nhắc đến ánh mắt người ấy thì bỗng nhớ đến hai lần nàng bắt gặp hấn nhìn nàng...

Lần thứ nhất – Cách đây khá lâu. Ngày ấy TrầnHiệp đi vắng, nàng thần thờ trước sân miên man nghĩ tới người yêu đã chết, hai hàng nước mắt tuôn rơi...

Nàng đứng bên cạnh giàn rào trước sân nhà, sụt sùi khóc một mình. Thành linh nghe tiếng ngựa hí bên tai, nàng giật mình ngẩng mặt trông lên, thấy hấn ngồi sừng sững trên yên con bạch mã bên ngoài rào nhà nàng, chăm chăm nhìn vào...

Hình như hấn đến đó lâu lắm rồi? Vì nàng không nghe tiếng vó ngựa đi tới từ bao giờ? Có lẽ hấn theo dõi mọi cử động của nàng từ lúc đầu? Chừng bị nàng bắt gặp, hấn sợ hãi phóng ngựa đi tuốt.

Nàng còn nhớ rõ ánh mắt hấn buổi ấy chứa chất cả một trời đau thương.

Hôm ấy nàng vô cùng thắc mắc:

«— Không hiểu có gì hấn tới rình nhà nàng? TrầnHiệp có việc quan đi công cán xa, ở triều đình chắc ai cũng biết. Còn như hấn không biết mà tới tìm TrầnHiệp, có sao bỏ đi?»

Cái nhìn của hấn lần đó làm nàng chấn động tâm can và có cảm tưởng như người xưa hiện về. Nàng sống những ngày tâm tư giao động bất an, lâu lắm mới phôi pha!

Lần thứ hai – Vào một đêm trăng sáng tỏ... Hôm ấy Trần Hiệp cũng vắng nhà, nàng đứng trên vọng nguyệt lầu ngắm trăng khuya, bất chợt trông thấy một kỵ mã dừng chân bên đường ngẩng mặt trông lên lầu vọng nguyệt.

Nàng lấy làm thắc mắc không hiểu người ấy muốn gì, nên giả vờ như không lưu ý đến người ấy, thản nhiên nhìn trời đêm, song đôi mắt vẫn không bỏ sót mỗi cử động của kẻ lạ.

Người ấy ngồi bất động trên yên ngựa, ngẩng mặt trông lên vọng nguyệt lầu nhà nàng không biết bao lâu? Chừng như nàng còn đứng đó, người ấy còn đó!

HuỳnhNhu khó chịu, định chạy xuống sân nhà xem cho rõ mặt kẻ xâm xoi nhà nàng là ai? Nào dè nàng vừa bước đi, người ấy phóng ngựa chạy tuốt.

Lúc ấy HuỳnhNhu mới biết là hấn! Vì đuôi con bạch mã dài tha thướt ấy ở BắcKinh chỉ hấn có.

Nghe TrầnHiệp kể lại, con Bạch mã ấy là do vua nước Ba Tư tặng cho Minh-Đế. Nhà Vua biết hấn thích cỡi ngựa nên ban cho hấn ngựa quý.

Hai lần nàng bắt gặp hấn nhìn nàng lén lút, kỳ dư mỗi lần tới lui nhà nàng bàn bạc quân sự với TrầnHiệp, đôi khi hấn chạm mặt nàng, nhưng hấn không nhìn, hoặc giả cái nhìn hời hợt giữa khách với chủ. Về mặt hấn lúc nào cũng nghiêm chỉnh đến độ khác khổ và in hình như chưa bao giờ nàng thấy hấn cười?

TrầnHiệp thấy hấn tới lui thường xuyên trong bụng vừa mừng vừa ngán. Mừng vì được làm thân với cấp trên, lại là người hoàng-đế yêu quý, thế lực nhất triều đình. Ngán vì không hiểu vì sao mình được lưu ý đặc biệt như vậy?

Một hôm TrầnHiệp tâm tình với nàng:

«— Ái nương! Nàng có bao giờ để ý Long-Đồ Đại-Học-Sĩ ĐoànHoàiNam không? Tôi thấy người ấy lúc nào cũng mắt sâu mày nhú, mà không hiểu bởi đâu? Tuổi trẻ, quyền cao, chức trọng, vua trọng vọng, quan lại kính nể, vợ đẹp, thế thiệp đầy nhà... Thiết tưởng một người được hưởng thụ như thế phải là kẻ sung sướng hạnh phúc nhất đời. Đầu này, nhìn người ấy không ai cho là kẻ có nhiều diễm phúc hết! Nghiêm chỉnh đến độ không biết cười, giữ gìn ý tứ từng lời nói, từng cử chỉ... Thật tình giao thiệp với người ấy, tôi sợ nhiều hơn ham thích!»

HuỳnhNhu nghe TrầnHiệp nói chỉ cười nhẹ, không nói tiếng nào. Thường thường có khi nào nàng chịu tâm tình với lão?

Ban ngày nàng cố ý bận bịu điều kia việc nọ để không phải chạm mặt lão. Nhưng đêm đêm phải chịu cảnh chung chăn gối với lão, nàng ghê sợ và kinh tởm vô cùng. Cứ mỗi buổi chiều màn đêm vừa rủ xuống, HuỳnhNhu có cảm tưởng như sắp sửa bước vào cửa địa ngục...

Tưởng tượng một lúc nữa đây thân thể lão cựa quậy trên thân xác nàng, từng giọt máu trong tim nàng rỉ ra, từng thớ thịt trong người nàng nhúc nhối... Ôi kinh tởm khôn cùng làm vợ một kẻ không yêu! Giây phút ái ân đôn đau tưởng như bị ma vương quỷ quái chốn âm ty hành hạ.

Nhớ đến cảnh tượng đó xảy ra hằng đêm, HuỳnhNhu khốn khổ ôm mặt khóc vùi. Nàng kêu thầm:

«— Tại sao ta phải sống khổ như thế này? Tại sao ta không giết quách lão cho rồi?»

Thế nhưng mỗi lần nàng muốn giết lão, lại nhớ đến lời

giao huấn của cha... Nàng nghe như tiếng cha thì thăm bên tai:

«— *Không! Con chưa thể giết lão! Con cần lão đưa con về nước. Con cần mượn tay lão giết bọn côn đồ trong xứ.*»

Không nghe HuỳnhNhu nói gì, ThúyUyên ngược mắt lên hỏi:

— Em phải làm sao bây giờ hở chị?

HuỳnhNhu lặng thinh một lúc như tìm ra được một kế, hớn hở nói:

— Để khi về đến AnNam em sẽ buộc lão TrầnHiệp làm sứ tâu với Minh-Đế xin hãn qua làm quân sư. Em sẽ bảo lão giả vờ khai trong nước có quân Phục quốc nổi dậy¹, cần hãn qua AnNam. Nghe nói từ khi về BắcKinh, mọi kế hoạch chống quân MôngCổ và quân Mãn phá rối biên thùy đều do hãn đưa ra. Lão hoàng-đế xem hãn không khác gì Gia-Cát-Lượng vậy.

ThúyUyên chột nói:

— Chỉ sợ hãn là tay mưu trí! Mình đem hãn về nước mình, không khác gì công rắn cắn gà nhà.

HuỳnhNhu mím môi:

— Chỉ cần hãn đưa chị về xứ, chừng đó chúng ta liệu bề «hạ thủ».

Nàng nói xong con tim bỗng đau nhói lên. Còn Thúy

¹ Hồi này ở AnNam, Bình-Định-Vương khởi nghĩa lâu rồi, song quân nhà Minh cai trị bên đó cho là bọn giặc cỏ không đáng tâu về triều, nên triều đình không hay biết. (HuỳnhNhu định buộc TrầnHiệp tâu dối, chớ sự thật trong nước đã có quân Phục Quốc).

Uyên cảm tưởng như có luồng khí lạnh chạy từ chân lên đỉnh đầu, toàn thân lạnh ngắt!

Mỗi khi hai nàng nghĩ đến việc «hạ thủ» tên họ Đoàn đều có cảm giác lạ lùng như thế...

HuỳnhNhu và ThúyUyên đều không hiểu tại sao? Tuy cả hai không nói ra, song thâm tâm họ đều nghĩ: «Hạ con người đó không phải dễ. Không phải là họ không đủ khả năng, mà hình như có một ma lực huyền bí khiến họ mềm yếu không thể ra tay!»

Ngồi im một lúc, ThúyUyên vụt đứng lên nói:

— Thôi để em ra về, chị còn phải sắp xếp hành trang. Và lại có lẽ họ đang chờ mình bên ngoài.

«Họ» mà ThúyUyên muốn nói đây tức là TrầnHiệp và ông chồng quái dị của nàng.

Khi HuỳnhNhu và ThúyUyên bước ra khách sảnh, hai người đàn ông đang nói chuyện vội đứng lên. HuỳnhNhu chưa kịp có thái độ gì, bỗng có giọng nói đằm ấm phát ra:

— Tôi và phu nhân tôi đến đây để tiễn biệt quan Thượng Thư và phu-nhân lên đường. Cầu chúc nhị vị thượng lộ bình an và mong ngày tái ngộ.

Lần đầu tiên hắn nói chuyện với nàng!

HuỳnhNhu bán loạn cúi mặt không dám nhìn lên, miệng lí nhí:

— Xin hết lòng cảm tạ.

TrầnHiệp đưa tiễn khách ra tận ngõ. ThúyUyên leo lên cỗ xe ngựa. Còn TrườngGiang trên lưng con bạch mã.

TrầnHiệp đứng nhìn theo, buột miệng nói:

— Tôi chưa từng thấy một đấng lang quân nào kỳ dị như ông ĐạiHọc-Sĩ, chẳng bao giờ ngồi chung cỗ xe với vợ!

Không hiểu sao HuỳnhNhu bỗng bênh vực cho hắn:

— Người có cái thú cỡi ngựa, đâu ai chịu ngồi tù túng trong xe?

TrầnHiệp nghe ái thiếp nói chuyện với mình, mừng quýnh, tán một câu:

— Dù tôi là một tay kỵ mã tuyệt luân, mà có người vợ đẹp như ái nương, tôi vẫn thích ngồi tù túng trong cỗ xe, hơn là lẻ loi bên ngoài.

HuỳnhNhu nguyền lão một cái thật dài và quay lưng đi.

* *

Trên đường về ThúyUyên suy tính mãi không biết dùng lý lẽ gì khuyên tên họ Đoàn qua AnNam?

Lúc bước xuống xe đi vào nhà ngang qua khách sảnh, những bức họa như đập vào mắt nàng, khiến đầu óc nàng lóe lên ý nghĩ:

«Hắn không tham của cải gái đẹp, nhưng lại mê thú cầm kỳ thi họa. Vậy ta nên dụ hắn những thứ này...»

Vì nghĩ như thế, nàng đứng khựng lại chờ hắn.

TrườngGiang đi lui thúi phía sau, chợt thấy ThúyUyên chờ mình, trên môi điểm nhẹ nụ cười, mặc dù đôi mắt nàng

còn sung húp vì khóc nhiều với HuỳnhNư lúc nãy. Chàng cũng mỉm cười với chị dâu, tuy trong lòng đang ủ ê.

ThúyUyên lên tiếng:

— Đoàn lang! Thiếp có điều ước muốn, không hiểu Đoàn lang có thoả mãn được không?

TrườngGiang điềm đạ hỏi:

— Dương tiêu-thư ước muốn điều chi?

Ngần ngữ một lúc, Thúy Uyên nhỏ nhẹ nói:

— Thiếp nghe nói ở AnNam có rất nhiều thắng cảnh thiên nhiên đẹp tuyệt vời. Nghĩ rằng chàng thích vẽ, nên đề nghị chàng xin hoàng-thượng qua bên ấy một thời gian, cho thiếp được đi theo du lịch, vừa để xem chàng vẽ phong cảnh xứ ấy.

TrườngGiang đang rầu rĩ vì người yêu ra đi, nghe Thúy Uyên «dụ» mình qua AnNam để vẽ, trong bụng lấy làm tức cười, mà cũng không khỏi thương hại chị dâu! Biết rằng nàng muốn theo HuỳnhNư về xứ, nên bày chuyện nói như vậy để chàng đưa đi. Dĩ nhiên vì nàng tưởng chàng là tên quan Tàu thật và cũng không biết hai năm qua chàng vận động xin Minh ThànhTổ sang AnNam mà nhà vua không cho. Lão hoàng đế nói:

«— Khanh là tay lương đống của triều đình, bỏ đi xa sao tiện?»

Vì lão quá thương quý chàng, nên không cho chàng đi. Hơn nữa từ một năm nay lão đau yếu luôn, nên muốn chàng kề cận một bên chăm sóc.

TrườngGiang nghĩ mãi không biết cách gì rời BắcKinh? Chàng bỏ trốn hay treo ấn từ quan lặn lội về xứ, thì lấy cái

thế gì để hoạt động cứu nước? Còn chàng ở lại với địa vị quan trọng của triều Minh, thì cũng khó thể xa lão hoàng-đế!

Trong lòng chàng ngổn ngang trăm mối, đầu óc lúc nào cũng căng thẳng, vì một mặt làm nội tuyến cho quân Mãn, Mông, một mặt đưa kế hoạch giúp Thành-Tổ chống họ.

Những đòn cân não mượn tay người đánh địch làm cho tâm trí chàng lúc nào cũng căng thẳng, lại thêm khốn khổ vì người yêu trong tay giặc mà không biết cách gì giải thoát được!

Bởi những lý do đó mà từ khi kinh đô dời về Bắc, chàng làm việc ngày đêm, lúc bỏ nhà lên gặp các thủ lĩnh Mông Cổ, MãnChâu, lúc thảo luận khẩn cấp với Minh để chương trình dẹp loạn v.v... và v.v... Cũng vì như thế mà khi chàng xin qua AnNam để xem xét tình hình bên đó, lão ta cười nói:

«— Tài trí như Khanh đâu có đáng lưu tâm xứ mọi rợ đó mà lo làm chi cho mệt? Để Trẫm cử TrầnHiệp sang cai trị bên AnNam được rồi».

Chàng viện lý do gì xin đi AnNam, ThànhTổ cũng bác bỏ. Chàng bối rối không biết tính sao? Phần cũng e ngại không dám tâu xin hoài, sợ lão ta nghi kỵ nguồn gốc mình.

Ba năm về trước mượn tay Minh-Đế lấy đầu TrươngPhụ, trả được mối thù cho dân tộc và cho cá nhân mình. Còn TrầnHiệp chàng chưa làm gì được, nên cố bám sát lão để tìm những sơ hở lỗi lầm của lão mà trừ diệt lão. Nhưng cho đến nay mục đích vẫn chưa thành!

Chuyến này lão thoát khỏi tay chàng, thông dong sang An Nam, mang người yêu chàng về xứ...

Từ đây nghìn trùng xa cách, không mong gì thấy mặt nàng nữa! Lại cũng chẳng biết dịp nào diệt trừ TrầnHiệp. Cho

nên lòng chàng khôn khổ ê chề, mà phải giả vờ tới nhà tiễn đưa!

Một điều mà TrườngGiang không ngờ là việc TrầnHiệp xin Minh-Đế qua AnNam là do áp lực của HuỳnhNhu. Từ nhiều năm nay nàng đòi lão phải xin qua AnNam làm việc. Lão tâu xin hoài song Minh đế không cho, bảo rằng:

«— Xứ man rì mọi rợ ấy không cần cai trị bởi hai thượng thư».

Cũng vì HoàngPhúc là thượng-thư Công-bộ, cai trị An Nam từ khi nhà Hồ bị diệt vong.

Giờ đây HoàngPhúc hết hạn về nước, Minh-đế mới chịu cho TrầnHiệp sang thay. Lão mừng vô ngần, vì thỏa mãn được đòi hỏi của «ái thiếp» lão.

Từ khi biết được mình sắp lìa BắcKinh, HuỳnhNhu vui mừng nên đối xử với lão tử tế chút ít. Lão hạnh phúc lắm!

TrườngGiang nào biết được bí ẩn ấy đâu? Cứ tưởng TrầnHiệp muốn qua AnNam là để thoát khỏi sự kềm chế của chàng, tự tung tự tác. Chớ không dè đầu não của TrầnHiệp là HuỳnhNhu, người yêu của chàng?

Không nghe chàng nói gì, ThúyUyên nghĩ rằng «hắn» không chịu thỏa mãn ước nguyện của mình, nên nét mặt rầu rĩ, đôi mắt rung rung lệ...

TrườngGiang nhìn thấy chị dâu tiều tụy buồn khổ, xót thương lắm, muốn thú thật tất cả để nàng biết chàng là ai, để nàng yên lòng chờ đợi. Nhưng nhớ lại nàng đã thú nhận yêu mình, sợ khi biết mình là em của vị hôn phu, nàng hổ thẹn chết được, nên trong lòng rối bời không biết nói sao?

Đắn đo một lúc, chàng nhỏ nhẹ bảo:

— Dương tiểu-thư. Tôi rất thích sang AnNam để viếng phong cảnh. Chắc tiểu-thư có nghe nói vịnh HạLong chứ? Tôi nghe thiên hạ đồn rằng xứ mình chưa có thắng cảnh kỳ quan nào đẹp bằng chỗ ấy, nên chắc chắn có ngày tôi sẽ tìm cách qua xứ đó nhìn tận mắt cho thỏa lòng. Bao giờ hoàng thượng cho phép đi, tôi sẽ mời tiểu-thư đi theo cho vui. Tôi tin ngày ấy không xa đâu.

ThúyUyên nghe chàng hứa hẹn mừng lắm, lại nghe nhắc đến vịnh HạLong nơi quê hương, lòng không khỏi xúc động nước mắt đổ dài, mà cái miệng cười thật xinh:

Thiếp biết chàng sẽ thích vẽ phong cảnh ấy.

TrườngGiang gật đầu mỉm cười:

— Dương tiểu-thư đoán đúng lắm! Trong đời tôi, môn hội họa tôi si mê lắm.

Chàng đổi giọng dí dỏm cho nàng vui trước khi chia tay về phòng riêng:

— Chiều nay tiểu thư ban cho tôi một tô canh chua nhé?

Chàng nói xong bước đi, không thấy đôi má ThúyUyên ửng hồng vì thẹn, mà cũng vì nỗi vui mừng hạnh phúc.

* * *